

Bản án số: 57/2024/HS-ST.
Ngày 15/8/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Mai Xuân Trường;
 2. Bà Đoàn Thị Duyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968.

Tên gọi khác: Nguyễn Văn T; Nguyễn Hồng T.

Nơi cư trú: tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 8/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn K (đã chết) và bà Đoàn Thị G (đã chết); vợ: Lưu Thị N; có 01 con sinh năm 1994.

Nhân thân: - Bản án số 84/HSST ngày 21/11/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt Nguyễn Hồng T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa và 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/1991. Buộc T phải bồi thường cho xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu số tiền 685.581 đồng và nộp 49.270 đồng án phí. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/7/1992. Qua xác minh phân trách nhiệm dân sự không có trong sổ thụ lý của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

- Nguyễn Xuân T có hành vi trộm cắp tài sản công dân bị công an thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình) bắt vào ngày 28/8/1992. Qua xác minh

tại Công an thành phố Thái Bình xác định, hiện không có hồ sơ, tài liệu lưu trữ liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản của Nguyễn Xuân T vào năm 1992.

- Bản án số 135/HSST ngày 25/11/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn T 08 năm tù về tội Cướp tài sản riêng công dân. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/1996. Buộc T phải nộp án phí 100.000 đồng và bồi thường cho người bị hại số tiền 160.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/09/2000. Chấp hành xong phần án phí vào ngày 10/8/2021. Phần bồi thường qua xác minh xác định người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

- Bản án số 130/HSST ngày 24/10/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Nguyễn Xuân T (Nguyễn Hồng T) 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2006. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/9/2008. Đã chấp hành xong án phí 50.000 đồng vào ngày 24/10/2006.

- Bản án số 96/HSST ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Nguyễn Xuân Thái (tên gọi khác Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng T) 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2015. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/9/2015. Đã chấp hành xong án phí 200.000 đồng vào ngày 25/8/2015. Ngày 24/8/2015 đã nộp số tiền 300.000 đồng thu lời bất chính để sung ngân sách nhà nước.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày ngày 12/8/2009 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt bằng hình thức “*Cảnh cáo*” đối với Nguyễn Xuân T về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36 ngày 05/5/2012 của Công an huyện Vũ Thư xử phạt bằng hình thức “*Cảnh cáo*” đối với Nguyễn Xuân T về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Quyết định số 2087 ngày 11/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với Nguyễn Xuân T thời hạn 24 tháng kể từ ngày 25/9/2009. Chấp hành xong ngày 12/8/2011.

- Quyết định số 902 ngày 27/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc đưa Nguyễn Xuân T vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng từ ngày 02/5/2012. Chấp hành xong ngày 02/5/2014.

- Quyết định số 01 ngày 11/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Xuân T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Chấp hành xong ngày 22/6/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2024 đến ngày 28/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

** Người chứng kiến:*

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1981. (vắng mặt)

- Ông Lại Đức T, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/4/2024 tại khu vực đường 458 thuộc địa phận thôn Bắc Sơn, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968, trú tại tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3285 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện Kiến Xương thu giữ niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định 552/KL- KTHS ngày 26/4/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận. Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3285 gam.

Tại bản cáo trạng số 61/CT - VKSKX ngày 22/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 552/KL- KTHS ngày 26/4/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/4/2024, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực Bảo Tàng thành phố Thái Bình tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Dream (Thái không nhớ biển kiểm soát). Qua nói chuyện, người này giới thiệu tên là Dũng và cũng đang đi tìm mua ma túy để sử dụng. bị cáo và Dũng rủ nhau góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy. T đưa cho Dũng 150 nghìn đồng, Dũng cầm tiền và điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến khu vực chân cầu Bo (cũ), thuộc địa phận thành phố Thái Bình. Tại đây cả hai gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi và mua của người này 01 túi ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 0,3285 gam với số tiền là 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy cả hai đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Dũng điều khiển xe mô tô chở bị cáo đến khu vực xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, Dũng dừng xe để bị cáo đi bộ vào quán tạp hóa ven đường mua nước uống, khi bị cáo đi ra thì người đàn ông tên Dũng đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Bị cáo tiếp tục cầm gói ma túy, đi bộ một mình trên đường 458 thuộc địa phận thôn Bắc Sơn, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an từ lòng bàn tay trái 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có nẹp cài nhựa bên trong có chất dạng tinh thể trong suốt, đó là ma túy đá Thái mua để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện Kiến Xương lập

hồi 10 giờ 00 phút ngày 22/4/2024 tại khu vực đường 458 thuộc địa phận thôn Bắc Sơn, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 11 giờ 20 phút ngày 22/4/2024 tại khu vực đường 458 thuộc địa phận thôn Bắc Sơn, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 552/KL- KTHS ngày 26/4/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận. Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3285 gam; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: ông Lê Văn T, sinh năm 1981 và ông Lại Đức T, sinh năm 1964 đều trú tại thôn B, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Nhân thân bị cáo có nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản công dân, Cướp tài sản riêng công dân, Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng, là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Methamphetamine đựng phong bì niêm phong mặt trước ghi “Hoàn trả mẫu vật gửi giám định Vật chứng quản lý của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968, HKTT: tổ 10 phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình”, mục đích bị cáo mua để sử dụng nay cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chân cầu Bo, thuộc địa phận thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Nội dung khác của vụ án: Bị cáo khai, vào ngày 22/4/2024 đã góp tiền cùng một người đàn ông tên Dũng mua túy cùng sử dụng. Tuy nhiên, T không biết họ, địa chỉ, nơi sinh sống, mối quan hệ của người đàn ông này; Thái không nhớ biển số xe máy của người này điều khiển nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Nguyễn Văn T; Nguyễn Hồng T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2915 gam Methamphetamine sau giám định hoàn lại đựng phong bì niêm phong “Hoàn trả mẫu vật gửi giám định Vật chứng quản lý của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968, HKTT: tổ 10 phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình”.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THAHS huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn